

Số: 02/2020/QĐST-VDS

Đồ Sơn, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Hữu Trường.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-VDS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2020/QĐST-VDS ngày 08 tháng 5 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Phạm Thị Hạnh D, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cụ Nguyễn Thị H, sinh năm 1937; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt;

2. Chị Phạm Thái H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp.

NỘI D VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, chị Phạm Thị Hạnh D trình bày:

Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng là bố chị kết hôn với mẹ chị là bà Lê Thị G, sinh năm 1962 (đã chết năm 2004); nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố Đ, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 08-4-1988 tại UBND thị trấn Đồ Sơn, huyện Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Trong thời gian chung sống, bố mẹ chị sinh được 02 con chung là chị và em gái là Phạm Thái H1. Chị được mẹ và gia đình bên nội kể lại vào

năm 1991, ông H2 không nói với ai lời nào rồi bỏ nhà ra đi từ đó đến nay không liên lạc về nhà, không có tin tức gì. Gia đình chị đã nhiều năm tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về ông H2. Năm 1996, mẹ và hai chị em chị đã chuyển về tổ dân phố Đại Đồng, phường Vạn Sơn (nay là phường Hải Sơn) sinh sống, còn ông H2 vẫn cùng hộ khẩu với ông bà nội. Năm 2004, trước khi chết, mẹ chị có nói với chị là ông H2 đã chết và gia đình chị đã lập ban thờ để thờ cúng ông H2 theo phong tục địa phương. Nay, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị em chị và các thành viên khác trong gia đình khi tham gia các quan hệ pháp luật trong xã hội, chị đề nghị Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn H2 là đã chết.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ H và chị H1 thống nhất trình bày:

Vào năm 1991, ông H2 không nói với ai lời nào rồi bỏ nhà ra đi từ đó đến nay không liên lạc về nhà, không có tin tức gì. Gia đình đã nhiều năm tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông H2. Gia đình xác định ông H2 đã chết nên đã lập ban thờ để thực hiện thờ cúng ông H2 theo phong tục. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên trong gia đình khi tham gia các quan hệ pháp luật trong xã hội, cụ Hoàn và chị H1 thống nhất đề nghị Tòa án tuyên bố ông H2 là đã chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn phát biểu quan điểm giải quyết việc dân sự và đề nghị Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn áp dụng Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; Điều 361, 362, 367, 369, 391, 392, 393 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hạnh D về việc tuyên bố ông Phạm Văn H2 là đã chết từ ngày 01-01-1992. Chị D phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị Hạnh D yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Văn H2 là đã chết. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng ông H2 là: Tổ dân phố X, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên họp, chị Phạm Thái H1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn tiến hành phiên họp vắng mặt chị H1.

- *Về nội D:*

[3] Về quyền yêu cầu: Chị D là con đẻ của ông H2. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự và khoản 1 Điều 391 của Bộ luật Tố tụng dân sự chị D có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H2 là đã chết.

[4] Lời khai của chị D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, xác định: Năm 1991, ông H2 đã bỏ đi biệt tích từ đó đến nay. Gia đình ông H2 đã nhiều năm tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì về ông H2. Do đó, gia đình đã lập ban thờ, thực hiện việc thờ cúng ông H2 theo phong tục. Chính quyền địa phương và những người thân trong gia đình ông H2 đều xác nhận việc ông H2 bỏ đi biệt tích từ năm 1991 đến nay không có tin tức xác thực là còn sống.

[5] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết và đăng thông báo trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng; đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Hải Phòng; đăng trên Báo Công lý trong ba số 04, 05, 06 ra các ngày 10, 15 và 17 tháng 01 năm 2020; phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam vào các ngày 20, 21 và 22 tháng 01 năm 2020. Đã hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu tiên, Tòa án vẫn chưa nhận được tin tức gì của ông H2.

[6] Xét thấy, ông H2 đã bỏ đi từ năm 1991. Đã sau 05 năm biệt tích, đến nay vẫn không có tin tức xác thực là ông H2 còn sống; Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc ông H2 còn sống nên đủ cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của chị D, tuyên bố ông H2 là đã chết theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về xác định ngày chết của ông H2: Các thành viên trong gia đình của ông H2 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự thể hiện thời gian ông H2 bỏ nhà đi từ năm 1991, không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 68, khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự thì ngày tuyên bố ông H2 là đã chết từ ngày 01-01-1992.

[8] Về lệ phí: Chị D phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm theo khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban tH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị D, cụ H và chị H1 có quyền kháng cáo quyết định theo Điều 371 và khoản 1 Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 27, Điều 370, Điều 371, khoản 1 Điều 372, Điều 391 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Hạnh D, tuyên bố ông Phạm Văn H2, sinh năm 1960, nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố X, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng là đã chết từ ngày 01 tháng 01 năm 1992.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông H2 được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông H2 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị D phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai số 0009557 ngày 16-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị D đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Chị D và cụ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Dương sự;
- UBND phường Vạn Hương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Hữu Trường